

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/HS - ST
Ngày 29/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Việt

2. Bà Hà Thị Phương Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan là thư ký TAND huyện Hạ Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/TLST- HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN HẢI H, sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT: số 18/17 ngõ 320 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú hiện nay: khu 8 xã P, huyện H1, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1948 và bà: Nguyễn Thị M1, sinh năm 1949; có vợ: Nguyễn Thị Thanh T (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: - Tháng 02/2001 bị Công an phường M, quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Bản án số 172/HSST ngày 23/11/2001, TAND quận N, Tp Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” buộc bồi thường 3.900.000đ, án phí HSST 50.000đ, án phí dân sự trong hình sự 195.000đ.

- Bản án số 08/HSST ngày 03/4/2008 TAND huyện N1, tỉnh Hải Dương phạt 36 tháng tù về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” , án phí HSST 50.000đ.

Kết quả xác minh thi hành án thể hiện: Ngày 31/4/2008 Hưng đã nộp tiền án phí của bản án số 08; ngày 05/8/2008 Hưng đã nộp án phí HS và DS. Phần bồi

thường do anh Lưu Quang T là bị hại trong vụ án không có đơn yêu cầu nên cơ quan THA không ra quyết định. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/4/2018, chuyển tạm giam ngày 17/4/2018. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. NGUYỄN THỊ MINH T, (tên gọi khác: H), sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu 8 xã P, huyện H1, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Thanh Tâm (đã chết) và bà: Trịnh Thị Đ, sinh năm 1958; chồng: Hán Văn Đ (đã chết) và có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/4/2018, chuyển tạm giam ngày 17/4/2018. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (Vắng mặt)

1- Phan Văn H1, sinh năm 1999 – Khu 5 xã Y, huyện H

2- Đặng Đình C, sinh năm 1997 – Khu 2 Thị trấn H, huyện H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS - HH ngày 13/6/2018 của VKSND huyện Hạ Hòa đã quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hải H, Nguyễn Thị Minh T (H) về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 với các tình tiết phạm tội như sau: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 14/4/2018, tổ công tác Công an huyện Hạ Hòa đang làm nhiệm vụ trên đường QL70B gần khu vực bãi rác thuộc khu 6 xã V, huyện H phát hiện Phan Văn H1, sinh năm 1999 ở khu 5 xã Y, huyện H và Đặng Đình C, sinh năm 1997 ở khu 2 Thị trấn H, huyện 1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tạm giữ: 02 túi ni lon màu trắng một đầu đã bị xé rách, ba đầu còn lại được hàn kín bên trong cả 02 túi ni lon đều bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng dụng cụ sử dụng ma túy đá. H1 và C khai nhận: chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 02 túi ni lon là ma túy đá do trước đó vừa lấy ra sử dụng còn sót lại. Công an huyện Hạ Hòa niêm phong vật chứng theo quy định (ghi bì số 1), đưa H1 và C về trụ sở UBND xã V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy”.

Quá trình làm việc H1, C khai nhận nguồn gốc ma túy vừa sử dụng do mua của Nguyễn Thị Minh T và Nguyễn Hải H tại nhà ở của T ở khu 8 xã P, huyện H vào ngày 13/4/2018.

Căn cứ lời khai của H1 và C ngày 14/4/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa thi hành lệnh khám xét khẩn cấp người và nơi ở đối với Nguyễn Thị Minh T ở khu 8 xã P, huyện H. Quá trình khám xét tạm giữ: 05 túi ni lon màu trắng, các đầu hàn kín; 01 túi ni lon màu trắng một đầu có khuy bấm bên trong 06 túi ni lon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T, H khai nhận là ma túy đá, tàng trữ

nhằm để bán kiếm lời (ghi bì số 2). Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T, H đưa về trụ sở cơ quan để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 449/KLGD ngày 18/4/2018 của Phòng KTHS công an tỉnh Phú thọ kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 02 túi ni lon màu trắng được niêm phong trong bì giấy số 01 (bì ghi vật chứng thu giữ của Đặng Đình C, Phan Văn H1) gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.
- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 06 túi ni lon màu trắng được niêm phong trong bì giấy số 2 (ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị Minh T) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,400gam loại Methaphetamin.

Methaphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự: 67 Nghị Định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa, Nguyễn Hải H, Nguyễn Thị Minh T, Đặng Đình C và Phan Văn H1 khai nhận như sau: H và T sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015. Hai người đã thống nhất về việc H đi mua ma túy về chia nhỏ cùng bán kiếm lời lấy tiền sử dụng chung. Ngày 08/4/2018 H đi xe khách từ nhà T ở khu 8 xã P, huyện H xuống Hải Phòng thăm mẹ đẻ, sau đó H đi ra khu vực đường sắt cạnh ga Hải Phòng nhằm mục đích tìm mua ma túy đá về bán. H gặp và mua 01 gam ma túy đá của một người đàn ông lạ mặt với giá 1.600.000đ rồi quay về nhà mẹ đẻ đến sáng ngày 09/4/2018 H đi xe khách về nhà T ở xã P. H chia số ma túy trên thành 10 túi cho vào từng mảnh ni lon rồi dùng bật lửa ga hàn kín các đầu, trong đó có 02 túi H quấn băng dính đen bên ngoài, 07 túi ni lon gói bằng giấy lịch, 01 túi để nguyên. H cất giấu 02 túi được cuốn băng dính màu đen vào túi quần treo ở gian buồng ngủ, các túi còn lại H để trong lọ nhựa cất trong túi áo len treo trong buồng và nói với T là ai hỏi mua thì bán, mỗi gói 500.000đ, T đồng ý.

Khoảng 10 giờ ngày 10/4/2018 H1 gọi điện cho H hỏi mua 500.000đ ma túy đá, lúc đó H đi làm xây không có mặt ở nhà nên đã bảo H1 đến nhà gặp T mua ma túy. H gọi điện thoại cho T bảo lúc nửa tháng H1 lên bán cho nó 01 gói ma túy giá 500.000đ, T đồng ý, sau đó H1 rủ C đến nhà gặp T, C đưa cho T 500.000đ, T nhận tiền và đưa cho H1 01 túi ni lon chứa ma túy đá. Số ma túy đá mua được H1, C mang về sử dụng hết.

Tiếp đến hồi 17 giờ 40 ngày 13/4/2018, T và H đang ở nhà thì H1 đến hỏi mua 500.000đ ma túy, H nhận tiền vào lấy 02 gói ra đưa cho H1 01 gói ma túy, còn 01 gói H vẫn để trong túi quần đang mặc. H1 cất gói ma túy vào túi quần rồi ngồi uống nước cùng T và H, một lúc sau C đến hỏi mua 1.000.000đ tiền ma túy, H cầm tiền gồm 02 tờ mệnh giá 500.000đ rồi lấy trong túi quần ra 01 gói ma túy đưa cho C và bảo C đi ra ngoài chờ tý nữa vào lấy thêm 01 gói ma túy nữa. C cầm gói ma túy đi ra cổng đợi, H bảo T vào buồng ngủ lấy 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài quấn băng dính màu đen. Lúc đó H1 hỏi xin H dụng cụ sử dụng ma túy đá, H lấy đưa cho H1 01 coong (ống thủy tinh), H1 cất vào trong người. Khoảng 05 phút sau

C quay vào nhà, T đưa cho C gói ma túy và nói cho xin thêm mấy chục mua xăng, C đồng ý đưa cho T 100.000đ và cầm gói ma túy về trước. H1 ngồi uống nước một lúc rồi về. Đến chiều ngày 14/4/2018 cơ quan công an đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Tổng số tiền H và T bán ma túy 3 lần được 2.100.000đ. Quá trình điều tra vụ án, cơ quan CSĐT công an huyện Hạ Hòa đã tạm giữ:

- 01 gói giấy dạng giấy lịch một mặt trắng, một mặt có in chữ và số, bên trong chứa một túi nil on màu trắng các đầu hàn kín, trong túi nil on lon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được thu giữ trong túi áo len phía ngoài treo trong buồng ngủ.

- 01 lọ nhựa loại lọ đựng thuốc, bên ngoài lọ dán giấy có các chữ và số trong đó có dòng chữ “ Giảm đau thần kinh HT1”, bên trong lọ nhựa có một túi nil on màu trắng một đầu có khuy bấm, trong túi nil on chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 04 gói giấy dạng giấy lịch một mặt trắng, một mặt có in chữ và số, bên trong mỗi gói giấy chứa một túi nil on màu trắng các đầu hàn kín, trong túi nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm, một đầu hàn kín trong túi không chứa gì; 01 mảnh nilon màu trắng thu giữ trong túi áo len phía ngoài treo trong buồng ngủ.

- 01 ví giả da màu nâu đã cũ rách, bên trong có 100.000đ tiền NHNNVN đang lưu hành thu giữ trong túi quần treo trong buồng ngủ.

- 04 ống hút nhựa (03 ống màu hồng, 01 ống màu trắng) thu giữ dưới nền nhà trong gian buồng ngủ.

- 01 nắp nhựa màu vàng, trên nắp có đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh thu giữ dưới nền nhà trong gian buồng ngủ.

- 02 bật lửa ga đã qua sử dụng không có phần nắp kim loại thu giữ dưới nền nhà trong gian buồng ngủ.

- 03 ống thủy tinh không rõ hình dạng thu giữ trong túi nilon để trong ủng cao su trong gian buồng ngủ.

- 01 CMND số 031078000037 mang tên Nguyễn Hải H; 01 CMND số 132046587 mang tên Nguyễn Thị Minh T thu giữ trong vỏ hộp kim loại trong gian buồng ngủ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, model: FPT BUK3, Imeil: 1980029009631212 có gắn 02 sim, sim số 1: 01675749798, số seri: 8984048704014641000, sim 2: 01626881070, số seri: 8984048004001429798.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hạ Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và khẳng định bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn đúng. Đề nghị HĐXX:

1- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51- BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời

hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 14/4/2018 về tội mua bán trái phép chất ma túy.

2- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 - BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Minh T (tức H) 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 14/4/2018 về tội mua bán trái phép chất ma túy.

3 - Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Hải H và Nguyễn Thị Minh T (H).

4- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 – BLHS năm 2015; khoản 2, điểm b,c khoản 3 điều 106; khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Truy thu của bị cáo T (H) số tiền 1.497.000đ sung quỹ nhà nước.

- Truy thu của bị cáo H số tiền 251.500đ, bị cáo T số tiền 251.500đ sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo H 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ; 01 chứng minh nhân dân số 031078000037 mang tên Nguyễn Hải H do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/6/2014; 01 giấy chứng minh nhân dân số 132046587 mang tên Nguyễn Thị Minh T do Công an tỉnh Phú thọ cấp ngày 12/9/2014.

- Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, đã qua sử dụng, model CPH 1729, Imei 1: 868503037949454, gắn hai sim đã cắt nhỏ; sim số 01687898558 số seerri 898404800882366 5284, sim số 01273182668 không rõ sêri nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, model 1280 đã cũ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, model: FPT BUK3, Imeil:1980029009631212 có gắn 02 sim, sim số 1: 01675749798, số seri: 8984048704014641000.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Tịch thu tiêu hủy sim số 2 : 01626881070, số seri: 8984048004001429798 (của điện thoại di động FPT)

+ 01 bì niêm phong dán kín nguyên vẹn số 449/KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú thọ. Một mặt bì giấy ghi bì số 01: Hoàn lại 02 túi ni lon màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Đặng Đình C, Phan Văn H1, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Hải H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 bì niêm phong dán kín nguyên vẹn số 449/KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú thọ. Một mặt bì giấy ghi bì số 02: Hoàn lại 0,375 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Đặng Đình C, Phan Văn H1, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Hải H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 chai nhựa màu trắng chứa nước, nắp chai bằng nhựa màu da cam có đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống thủy tinh hình trụ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng.

- + 03 bật lửa ga không có phần nắp kim loại.
 - + 01 đoạn băng dính màu đen.
 - + 01 lọ nhựa loại lọ đựng thuốc, ngoài lọ có dán giấy, trên mặt giấy có in các chữ và số, trong đó có dòng chữ “ GIẢM ĐAU THẦN KINH HT1”
 - + 06 mảnh giấy loại giấy lịch, một mặt màu trắng, một mặt in chữ và số.
 - + 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm cùng viền kẻ màu xanh.
 - + 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm, một đầu hàn kín, hai đầu bịt kín.
 - + 01 mảnh nilon màu trắng
 - + 04 ống hút nhựa gồm: 03 ống hút màu hồng, 01 ống hút màu trắng.
 - + 01 nắp nhựa màu vàng, trên nắp có đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh.
 - + 03 ống thủy tinh không rõ hình dạng.
- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Hải H và Nguyễn Thị Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, biên bản vi phạm hành chính lập ngày 14/4/2018, vật chứng được thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 10/4/2018 và 13/4/2018 Nguyễn Hải H và Nguyễn Thị Minh T đã 03 lần bán trái phép chất ma túy vào các thời điểm khác nhau cho Phan Văn H1 và Phạm Đình C thu lợi 2.100.000đ. Sau khi mua được ma túy, H1 và C đã sử dụng hết. Ngoài ra, qua khám xét khẩn cấp nơi ở tại khu 8 xã P, huyện H, H và T còn tàng trữ 0,400gam ma túy loại Menthaphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Tại bản kết luận giám định số 449/KLGĐ ngày 18/4/2018 của Phòng KTHS công an tỉnh Phú thọ kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 02 túi ni lon màu trắng được niêm phong trong bì giấy số 01 (bì ghi vật chứng thu giữ của Đặng Đình C, Phan Văn H1) gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 06 túi nilon màu trắng được niêm phong trong bì giấy số 2 (bì ghi vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị Minh T) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,400gam loại Methaphetamin.

Methaphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự: 67 Nghị Định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Hải H và Nguyễn Thị Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” . Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Khoản 2: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a...

b/ Phạm tội 02 lần trở lên.

Quyết định truy tố của VKSND huyện Hạ Hòa đối với các bị cáo Nguyễn Hải H và Nguyễn Thị Minh T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi mua bán chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất độc được gây nghiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Hạ Hòa nói riêng, toàn xã hội nói chung, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bản thân, kinh tế, hạnh phúc của mỗi gia đình và toàn xã hội. Do đó vụ án cần được đưa ra xét xử thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân:

- Bị cáo Nguyễn Hải H có nhân thân rất xấu, bị cáo đã bị xét xử về những tội danh khác nhau trong đó có 01 tội về Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã được xóa án tích. Như vậy xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với bị cáo Tiến. Do vậy phải có một hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thị Minh T được xác định không có tiền án, tiền sự nhưng vì hám lời nên đã cùng với bị cáo H bán ma túy cho H1 và C. Chính vì vậy phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện. HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51– BLHS đó là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 điều 51 – BLHS đó là bố mẹ đẻ của bị cáo là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng huy chương. Bị cáo H, T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000 đồng.... Xét thấy các bị cáo nghề nghiệp không có, không có tài sản riêng, HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo H và T.

[6] Đối với Phan Văn H1 và Phạm Đình C đã có hành vi mua ma túy của H, T với mục đích để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết. Hành vi của H và C không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện Hạ Hòa ra quyết định xử phạt hành chính đối với H và C là đúng. Đối với người đàn ông bị cáo H khai đã mua ma túy ở Hải Phòng, do H không biết là ai, ở đâu nên cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ Hòa không có cơ sở để điều tra xác minh, HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 02 CMND thu giữ của các bị cáo không liên quan đến phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Hưng và Tiến.

- Các bị cáo đã sử dụng 1.497.000đ tiền bán được ma túy để mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cho bị cáo T, hiện đang trả góp. Cần trả lại cho bị cáo T chiếc điện thoại trên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án và sẽ truy thu số tiền bị cáo T đã dùng để mua điện thoại là 1.497.000đ sung quỹ nhà nước.

- 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và FPT các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan dùng để liên lạc với nhau mua bán ma túy, cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- Số tiền bán ma túy các bị cáo đã dùng để chi tiêu là 503.000đ cần truy thu để sung quỹ nhà nước. Kỷ phần của mỗi bị cáo là $\frac{1}{2}$

- 100.000đ thu giữ là số tiền bán ma túy còn lại cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Chiếc ví giả da thu giữ của bị cáo H vẫn còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin lại nên cần trả cho bị cáo H.

- Các vật chứng còn lại liên quan đến chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về tổ tụng hình sự: Các quyết định tổ tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, hành vi tổ tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tổ tụng của Viện kiểm sát và hành vi tổ tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51- BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải H 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 14/4/2018 về tội mua bán trái phép chất ma túy.

2- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 - BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Minh T (tức H) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giữ khẩn cấp ngày 14/4/2018 về tội mua bán trái phép chất ma túy.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Hải H và Nguyễn Thị Minh T (H).

4 - Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 – BLHS năm 2015; khoản 2, điểm b,c khoản 3 điều 106; khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Truy thu của bị cáo T (H) số tiền 1.497.000đ(Một triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

- Truy thu của bị cáo H số tiền 251.500đ (Hai trăm năm mươi một nghìn năm trăm đồng), bị cáo T số tiền 251.500đ (Hai trăm năm mươi một nghìn năm trăm đồng) sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo H 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ; 01 chứng minh nhân dân số 031078000037 mang tên Nguyễn Hải H do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/6/2014; 01 giấy chứng minh nhân dân số 132046587 mang tên Nguyễn Thị Minh T do Công an tỉnh Phú thọ cấp ngày 12/9/2014.

- Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng, đã qua sử dụng, model CPH 1729, Imei 1: 868503037949454, gắn hai sim đã cắt nhỏ; sim số 01687868558 số seri 898404800882366 5284, sim số 01273182668 không rõ seri nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, model 1280 đã cũ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, đã cũ, model: FPT BUK3, Imei 1: 980029009631212 cùng sim 1 số: 01675749798, số seri: 89840 4870401464 1000.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)

- Tịch thu tiêu hủy:

- + Tịch thu tiêu hủy sim 2 số : 01626881070, số seri: 89840 4800400142 9798 (của điện thoại di động FPT)

- + 01 bì niêm phong dán kín nguyên vẹn số 449/KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú thọ. Một mặt bì giấy ghi bì số 01: Hoàn lại 02 túi ni lon màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Đặng Đình C, Phan Văn H1, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Hải H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- + 01 bì niêm phong dán kín nguyên vẹn số 449/KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú thọ. Một mặt bì giấy ghi bì số 02: Hoàn lại 0,375 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Đặng Đình C, Phan Văn H1, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Hải H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- + 01 chai nhựa màu trắng chứa nước, nắp chai bằng nhựa màu da cam có đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống thủy tinh hình trụ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu vàng.

- + 03 bật lửa ga không có phần nắp kim loại; 01 đoạn băng dính màu đen.

- + 01 lọ nhựa loại lọ đựng thuốc, ngoài lọ có dán giấy, trên mặt giấy có in các chữ và số, trong đó có dòng chữ “ GIẢM ĐAU THẦN KINH HT1”

- + 06 mảnh giấy loại giấy lịch, một mặt màu trắng, một mặt in chữ và số.

- + 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm cùng viền kẻ màu xanh.
- + 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm, một đầu hàn kín, hai đầu bịt kín.
- + 01 mảnh nilon màu trắng
- + 04 ống hút nhựa gồm: 03 ống hút màu hồng, 01 ống hút màu trắng.
- + 01 nắp nhựa màu vàng, trên nắp có đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh.
- + 03 ống thủy tinh không rõ hình dạng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

4. Về án phí HSST: Buộc các bị cáo Nguyễn Hải H và Nguyễn Thị Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú.

Nơi nhận

- BC, NLQ
- VKSND huyện, tỉnh.
- CA huyện Hạ Hòa
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú thọ
- Sở tư pháp Phú Thọ
- CCTHADS huyện Hạ Hòa
- Lưu HS -VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc